

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm xuống ngưỡng 1,875 trước khi tăng trở lại trong phiên chiều và đóng cửa tại mốc 1,901.10 điểm, tăng gần 6 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 12/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Dầu khí tăng mạnh nhất, theo sau là ngành Bảo hiểm, Hóa chất... Ở chiều ngược lại, ngành Hàng & dịch vụ công nghiệp đã điều chỉnh sau nhịp tăng trước đó. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả ba sàn HSX, HNX và UPCOM. Dòng tiền đang chủ yếu luân chuyển qua các ngành để tìm kiếm lợi nhuận trong ngắn hạn; xu hướng chưa rõ ràng. Thị trường đang tìm điểm cân bằng mới.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

4111G6000 và 4111G5000 tăng theo chỉ số VN30 trong khi 4111GC000 và 4111G9000 giảm.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 12/05/2026, phần lớn các chứng quyền giảm.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+5.60** điểm, đóng cửa tại **1901.1** điểm. HNX-Index **+5.22** điểm, đóng cửa tại **253.28** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **STB (+1.96)**, **GAS (+1.55)**, **BSR (+1.51)**, **GVR (+1.38)**, **LPB (+1.12)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-1.64)**, **VCB (-0.70)**, **VHM (-0.70)**, **GEE (-0.64)**, **CTG (-0.57)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19,186** tỷ đồng, giảm **-24.68%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,209 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 31.39 điểm. Thị trường có **161** mã tăng, 69 mã tham chiếu, **137** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-820.64** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **FPT (-171.58 tỷ)**, **VHM (-154.28 tỷ)**, **MSB (-136.71 tỷ)**, **ACB (-129.58 tỷ)**, **VCB (-86.70 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-2.83** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.49%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - STB (+6.37%)** ([Link báo cáo](#))
 - BSR (+4.86%)** ([Link báo cáo](#))
 - KBC (+2.31%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.76%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VRE (+5.51%)** ([Link báo cáo](#))
 - BVH (+4.55%)** ([Link báo cáo](#))
 - GVR (+4.46%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.49%	0.76%	0.30%	0.66%
1 tuần	5.60%	-0.07%	1.40%	1.07%
1 tháng	-3.06%	3.46%	13.33%	11.57%
3 tháng	-3.06%	-5.55%	4.84%	2.82%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,901.10	253.28	126.60
% 1D	0.30%	2.10%	-0.50%
GTKL (tỷ VND)	19,186	781	331
%1D	-24.68%	-36.59%	-40.26%
GDNN (tỷ VND)	-820.64	-2.83	-12.55

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	196.49	FPT	-171.58
VRE	118.35	VHM	-154.28
GEX	96.68	MSB	-136.71
VPB	47.04	ACB	-129.58
DCM	31.27	VCB	-86.70

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	7,413	0.19%	2.95%
FTSE100	10,224	-0.44%	0.05%
Eurostoxx	5,846	-0.61%	0.06%
Shanghai	4,214	-0.25%	2.49%
Nikkei	62,743	0.52%	5.75%

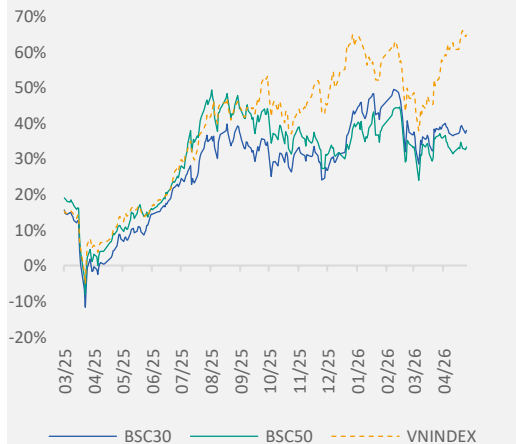
Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	106.75	2.44%
Giá vàng	4,699	-0.79%
Tỷ giá		
USD/VND	26,330	0.02%
EUR/VND	30,910	-0.26%
JPY/VND	167	-0.22%

Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.2%	0.00%
LS LNH 1M	6.8%	0.55%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
STB	76.80	6.37%	1.96	7.05
GAS	76.50	3.94%	1.55	1.56
BSR	29.10	4.86%	1.51	27.14
GVR	36.30	4.46%	1.38	4.46
LPB	54.50	3.22%	1.12	2.68

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	89.40	9.83%	4.41	0.05
THD	38.20	9.77%	0.80	0.06
KSV	155.00	1.97%	0.34	0.02
PVS	40.00	0.76%	0.09	3.87
PTI	28.00	2.94%	0.06	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
DXS	8.20	6.91%	3.82
HRC	45.00	6.89%	0.02
FDC	20.20	6.88%	0.06
CDC	21.80	6.86%	0.26
PJT	8.91	6.71%	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TET	32.00	9.97%	0.00
ALT	13.40	9.84%	0.00
KSF	89.40	9.83%	0.05
THD	38.20	9.77%	0.06
TVC	8.30	9.21%	0.31

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	222.00	-0.45%	-1.64	4.19
VCB	59.90	-0.66%	-0.70	6.60
VHM	160.20	-0.50%	-0.70	6.65
GEE	124.20	-6.62%	-0.64	1.71
CTG	35.25	-0.98%	-0.57	8.88

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

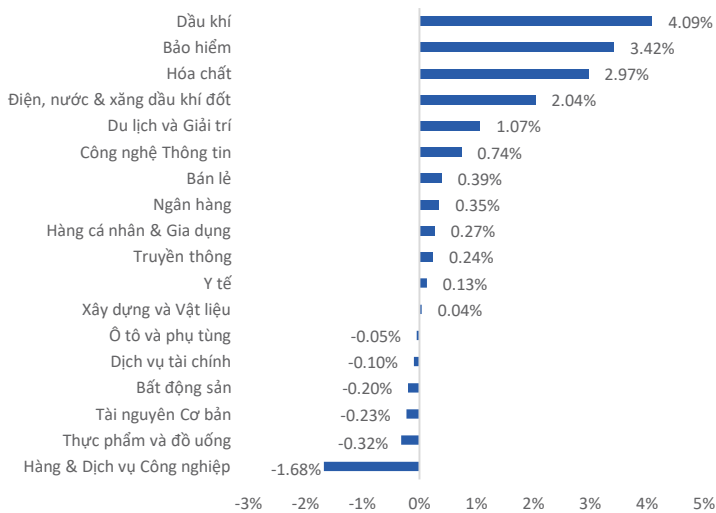
	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PMC	127.00	-9.29%	-0.06	0.00
HUT	15.60	-0.64%	-0.06	1.71
DHT	69.00	-1.43%	-0.05	0.00
IDC	44.60	-0.45%	-0.04	1.24
BCF	40.80	-4.67%	-0.04	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

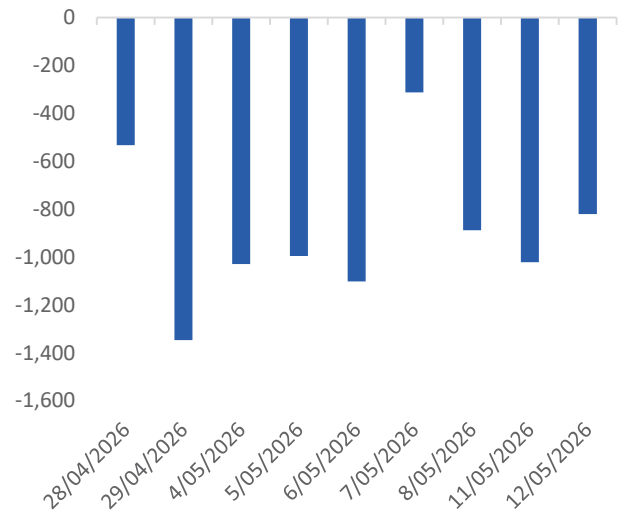
	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
STG	35.35	-6.97%	0.00
GEE	124.20	-6.62%	1.71
HTV	13.25	-6.36%	0.01
TPC	10.35	-6.33%	0.00
IDI	5.92	-5.73%	0.53

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
QST	36.70	-9.83%	0.00
PMC	127.00	-9.29%	0.00
SDG	10.00	-8.26%	0.00
PHN	55.10	-8.17%	0.00
DAD	14.70	-8.13%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	83.8	0.4%	1.1	122,613	450.5	5,552	15.0	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	33.3	2.3%	1.0	30,607	150.9	1,714	19.0	46.0	8.7%	Link
KDH	Bất động sản	23.6	-0.6%	1.0	26,653	147.0	1,077	22.1	39.9	26.4%	Link
PDR	Bất động sản	16.5	0.9%	1.2	16,314	161.4	607	26.9	28.2	6.1%	Link
VHM	Bất động sản	160.2	-0.5%	1.6	661,293	1062.9	15,766	10.2	132.6	7.9%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	70.6	0.9%	0.6	119,245	649.2	5,691	12.3	124.4	29.7%	Link
BSR	Dầu khí	29.1	4.9%	0.0	138,953	775.3	2,612	10.6	-	1.5%	Link
PVS	Dầu khí	40.0	0.8%	1.3	20,303	154.8	3,781	10.5	52.3	16.3%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	27.7	0.5%	1.0	29,753	191.3	1,382	19.9	-	34.8%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	28.1	-0.9%	1.0	70,498	350.1	2,153	13.1	-	32.2%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	25.5	-0.8%	0.7	29,494	173.6	1,314	19.6	-	19.4%	Link
DCM	Hóa chất	43.5	1.3%	0.8	22,711	166.9	4,413	9.7	53.3	10.1%	Link
DGC	Hóa chất	47.9	-1.4%	1.0	18,457	264.8	6,911	7.0	96.7	6.5%	Link
ACB	Ngân hàng	22.7	-0.2%	0.8	116,859	256.6	3,167	7.2	27.1	25.8%	Link
CTG	Ngân hàng	35.3	-1.0%	0.9	276,503	313.1	4,906	7.3	53.5	25.2%	Link
HDB	Ngân hàng	27.4	1.7%	1.0	134,642	541.5	3,482	7.7	32.7	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	25.9	-0.4%	1.0	209,430	299.4	3,442	7.6	32.4	23.0%	Link
MSB	Ngân hàng	13.4	-0.7%	1.0	42,120	274.4	1,884	7.2	14.0	20.4%	Link
STB	Ngân hàng	76.8	6.4%	0.8	136,113	523.6	2,454	29.4	-	12.4%	Link
TCB	Ngân hàng	33.8	0.0%	1.1	239,515	348.7	3,677	9.2	43.5	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	15.8	0.3%	1.0	43,691	217.5	2,661	5.9	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	59.9	-0.7%	0.8	503,847	395.8	4,301	14.0	75.8	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	16.0	0.3%	0.7	54,294	51.6	2,231	7.2	23.0	4.8%	Link
VPB	Ngân hàng	27.9	0.2%	1.0	220,563	652.5	3,314	8.4	36.5	24.5%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	26.9	-0.4%	0.9	207,238	597.1	2,749	9.8	32.2	22.3%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	12.3	1.7%	0.8	9,768	39.4	673	18.0	15.7	3.7%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	22.5	0.0%	0.8	8,640	30.8	3,566	6.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	77.7	0.3%	1.0	112,058	476.0	3,268	23.7	100.4	25.0%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.1	-0.8%	0.6	126,651	253.8	4,914	12.3	78.0	48.9%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	42.3	1.81%	1.0	9,179	45.6	2,914	14.2	23.3%	19.2%	Link
FRT	Bán lẻ	138.3	0.22%	0.8	23,502	54.9	5,368	25.7	32.1%	25.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	66.6	4.55%	1.0	47,286	68.1	3,977	16.0	27.3%	12.1%	Link
DIG	Bất động sản	14.7	1.38%	1.0	11,508	219.0	1,003	14.4	2.3%	7.7%	Link
DXG	Bất động sản	16.2	3.18%	0.9	17,464	549.3	210	74.6	20.5%	1.7%	Link
HDC	Bất động sản	18.8	1.08%	1.0	3,705	39.0	2,734	6.8	1.4%	24.8%	Link
HDG	Bất động sản	25.1	1.01%	0.9	9,194	18.1	1,798	13.8	18.6%	10.1%	Link
IDC	Bất động sản	44.6	-0.45%	1.3	17,002	55.1	4,899	9.2	16.8%	29.2%	Link
NLG	Bất động sản	26.8	1.52%	0.9	12,807	58.8	1,599	16.5	40.4%	5.9%	Link
SIP	Bất động sản	58.8	-1.18%	0.9	14,406	24.0	5,392	11.0	2.4%	25.6%	Link
SZC	Bất động sản	25.9	0.58%	0.8	4,626	12.1	1,309	19.6	3.7%	7.4%	Link
TCH	Bất động sản	16.8	1.20%	1.0	15,141	113.0	239	69.6	13.4%	1.8%	Link
VIC	Bất động sản	222.0	-0.45%	1.8	1,718,445	920.9	1,506	148.1	3.3%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	35.5	5.51%	1.3	76,350	437.2	3,025	11.1	12.5%	14.6%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	27.1	0.19%	0.9	6,288	6.2	1,731	15.6	37.0%	12.9%	Link
PLX	Dầu khí	37.8	2.72%	0.8	46,758	65.3	1,400	26.3	14.3%	7.0%	Link
PVD	Dầu khí	31.9	1.59%	0.7	17,427	105.3	2,139	14.7	10.1%	7.1%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	26.7	0.95%	1.0	9,148	17.6	1,173	22.5	24.8%	9.2%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	19.4	-0.51%	1.7	19,518	32.0	1,763	11.1	0.4%	15.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	76.5	3.94%	0.9	177,593	117.5	4,808	15.3	2.1%	17.3%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14.1	0.72%	0.9	42,796	170.6	1,122	12.4	4.4%	9.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	61.2	0.16%	0.5	33,095	36.5	4,858	12.6	49.0%	12.8%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	175.0	2.64%	0.8	100,870	335.2	4,290	39.8	6.4%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34.5	1.17%	1.0	44,619	437.6	1,139	30.0	8.1%	8.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	81.6	2.38%	0.9	33,992	147.4	4,457	17.9	41.9%	14.6%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	57.7	2.30%	0.6	10,622	60.5	6,763	8.3	11.3%	28.6%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.6	-0.44%	0.7	10,667	108.6	2,433	9.3	13.5%	13.4%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	64.2	1.58%	0.6	10,929	14.2	2,956	21.4	4.2%	21.6%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	69.5	0.58%	0.7	35,360	47.1	7,093	9.7	48.2%	28.0%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	22.7	0.00%	0.8	2,543	11.1	2,290	9.9	48.3%	10.7%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	19.3	-1.53%	1.3	2,523	24.0	3,269	6.0	22.0%	21.1%	Link
DPM	Hóa chất	26.7	0.95%	0.7	17,950	92.1	1,868	14.1	5.1%	11.1%	Link
GVR	Hóa chất	36.3	4.46%	1.1	139,000	157.5	1,572	22.1	0.6%	11.0%	Link
EIB	Ngân hàng	22.6	-0.88%	1.0	42,377	167.9	401	56.7	3.1%	2.9%	Link
LPB	Ngân hàng	54.5	3.22%	0.6	157,728	143.9	3,738	14.1	0.9%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	12.5	0.00%	0.5	25,735	19.0	2,194	5.7	1.0%	19.7%	Link
OCB	Ngân hàng	11.4	-1.30%	0.8	30,758	12.9	1,604	7.2	19.7%	12.7%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.9	0.36%	0.9	6,176	36.6	344	40.1	4.6%	2.0%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.0	-1.29%	1.1	6,190	11.5	3,992	5.8	4.0%	30.3%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.3	-0.42%	0.6	10,778	33.6	658	53.8	2.8%	4.7%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	47.0	-1.26%	0.7	61,050	35.2	3,754	12.7	58.5%	22.0%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	61.3	0.49%	0.8	13,692	46.5	6,644	9.2	18.9%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	161.5	2.22%	0.5	12,934	60.7	15,218	10.4	80.7%	41.5%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	73.9	-2.76%	0.8	8,499	131.1	7,565	10.1	49.0%	9.1%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	82.5	0.24%	0.9	9,414	13.5	5,489	15.0	5.1%	29.8%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	41.1	-1.44%	0.8	4,945	30.6	3,213	13.0	18.9%	14.3%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.3	1.23%	1.0	6,648	33.1	1,238	9.8	10.2%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	18.1	-2.95%	0.6	7,670	138.5	2,532	7.4	13.5%		Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.0	0.92%	0.8	14,093	74.7	6,432	3.4	2.3%	38.9%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	44.2	-2.00%	1.0	20,221	41.9	2,896	15.6	1.4%	14.6%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
2	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
4	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
5	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
6	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
7	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
8	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
9	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SỐNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
10	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
11	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
12	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
13	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
14	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
15	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
16	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
17	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
22	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
24	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
25	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Vĩ mô – Thị trường
Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu
Ngành – Doanh nghiệp
Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường**Vũ Việt Anh**

Chuyên viên phân tích
Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích
Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích
Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích
Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích
Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower
210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Tel: (024) 3935 2722
Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place
Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Tel: (028) 3821 8885
Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn
Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660
Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>